

Bản án số: 17/2023/HSST
Ngày 15 tháng 02 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hương

Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2023/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 2 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Minh H, sinh năm 1997; ĐKKHKT và trú tại: thôn T, xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; con ông Vũ Sinh Q, sinh năm 1971 và bà Đồng Thị Ch, sinh năm 1978; vợ, con: chưa có.

Tiền án: Bản án số 340/2020/HSST ngày 21-12-2020 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản 45.650.000đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28-10-2021.

Tiền sự: Không

Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giam từ ngày 27-9-2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 và chị Đoàn Thị N, sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn Ph, xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của chị N: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; Địa chỉ: thôn Ph, xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; anh H, chị N có mặt.

2. Chị Lưu Thị D, sinh năm 1996; Địa chỉ: thôn T, xã Gia Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

3. Anh Tăng Xuân V, sinh năm 1987 và chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn T, xã Gia Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của anh V, chị Nh: Ông Tăng Xuân N, sinh năm 1953; Địa chỉ: thôn T, xã Gia Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

4. Ông Tăng Xuân N, sinh năm 1953 và bà Vũ Thị Th, sinh năm 1958; Địa chỉ: thôn Phúc Tân, xã Gia Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị Th: Ông Tăng Xuân N, sinh năm 1953; Địa chỉ: thôn T, xã Gia Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Ông Tăng Xuân N có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 27/8/2022, Vũ Minh H mang theo 01 máy cắt sắt, loại máy cầm tay, màu xanh, đi xe taxi (không nhớ hãng, biển số xe) từ khu vực đường Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Dương đến thôn Ph, xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương thì xuống xe đi bộ mục đích tìm nhà dân nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, H đi qua nhà anh Nguyễn Văn H, ở thôn Phú Triều, xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương thấy không có ai ở nhà, H trèo qua tường bao nhà anh H vào trong vườn, đẩy cánh cửa phụ phía sau nhà (cửa không khóa) vào phòng ngủ tầng 01 nhà anh H, thấy 01 két sắt ở góc tường nên H đó lấy 01 con dao ở gian bếp cạy phá két sắt nhưng không phá được, H vào phòng ngủ lấy 01 chiếc áo làm mát gắn quạt hiệu Azuki super V2, 01 đôi găng tay màu đen và lấy 01 mũ cối của anh H đội lên đầu rồi trèo tường ra ngoài thuê xe taxi của anh Nguyễn Văn C chở đến quán bán đồ cơ khí ở khu vực chợ Thanh Xá, xã Liên Hồng mua 03 lưỡi cắt với giá 15.000 đồng rồi quay lại trèo qua tường bao vào nhà anh H. H lắp lưỡi cắt vào máy cắt và cắt đứt 02 bản lề trên cánh cửa của két, H lấy 01 thanh sắt phi 20 dài khoảng hơn 40cm của nhà anh H, cạy bung cánh cửa két sắt và ngăn phụ bên trong, lấy được số tiền 13.000.000đồng và lấy vàng trong két sắt gồm: 02 nhẫn vàng ta (trọng lượng 02 chỉ/01 nhẫn), 04 nhẫn vàng ta (trọng lượng 01 chỉ/01 nhẫn), 01 lắc vàng ta (trọng lượng 02 chỉ), 01 sợi dây chuyền vàng ta (trọng lượng 03 chỉ). Sau khi trộm cắp được tài sản trên, H đi xe khách đến cửa hàng vàng bạc Đông Minh của chị Phạm Thị Đông ở số 618 đường Đông Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng bán số vàng trên được khoảng 60.000.000đồng. Số tiền trên H đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi bị trộm cắp tài sản, ngày 21/9/2022 anh H đó đến trình báo cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương. Ngày 23/9/2022, tổ công tác Công an thành phố Hải Dương làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện trước cửa nhà số 13 Vũ Hựu, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương có một nam thanh niên mang theo balo và túi xách đi bộ một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Nam thanh niên này không xuất trình được giấy tờ tùy thân

nên tổ công tác đó yêu cầu về trụ sở làm việc. Tại cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương, nam thanh niên này khai nhận là Vũ Minh H, sinh năm 1997 ở thôn T, xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương và tự bỏ các đồ vật trong balo, túi xách gồm: 01 máy cắt, 01 đèn pin, 01 thanh sắt, 01 con dao, 01 đôi găng tay và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. H trình bày các đồ vật H mang theo để làm công cụ trộm cắp tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 53 ngày 28/10/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 kết sắt trị giá 1.820.000đồng; 01 thanh sắt thép xây dựng dài 50 cm trị giá 5.520đồng; 01 con dao rựa bằng sắt dài 39 cm trị giá 37.800đồng; 01 đôi găng tay bảo hộ lao động trị giá 1.600đồng; 01 dây chuyền bằng vàng 24K trọng lượng 03 chỉ trị giá 15.000.000đồng; 01 lắc tròn trơn bằng vàng 24K trọng lượng 02 chỉ trị giá 10.000.000đồng; 02 nhẫn tròn trơn vàng 24K trọng lượng 02 chỉ/01 nhẫn trị giá 20.000.000đồng; 04 nhẫn tròn trơn bằng vàng 24K, mỗi nhẫn trọng lượng 01 chỉ trị giá 20.000.000 đồng; 01 mũ cối cốt phíp trị giá 24.000đồng; 01 áo làm mát quạt nhãn hiệu Azuki trị giá 1.471.080đồng. Tổng trị giá 68.360.000đồng.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đó trả lại anh H: 01 thanh sắt, 01 con dao, 01 đôi găng tay màu đen. Đối với chiếc mũ cối anh H không yêu cầu bồi thường. Đối với 01 kết sắt, 01 áo làm mát; 1,3 lượng vàng 24K và số tiền 13.000.000đồng, anh H yêu cầu H bồi thường 81.291.080đồng.

Tại cơ quan điều tra, H khai nhận vào ngày 31/8/2022, 02/9/2022, H thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản khác, như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 31/8/2022, H đi taxi (không rõ hãng xe) từ khu vực ngã ba Hoàng Long, thành phố Hải Dương đến thôn An Tân, xã Gia Tân, huyện Gia Lộc, Hải Dương. Khi đến trước cửa nhà chị Lưu Thị D thấy không có người, H trèo qua tường rào vào trong sân, dùng thanh sắt dài 50cm mang theo từ trước cạy bung khóa cửa nhà. Sau đó, H đi vào phòng khách, đến vị trí tủ quần áo ở góc tường, giật mạnh làm bật lẫy khóa cửa tủ. H lục soát trong tủ lấy được 01 con lợn đất màu đỏ mang ra ngoài và đập vỡ, lấy được số tiền 5.000.000đồng. Sau đó, H đi bộ ra khu vực công trường Mầm Non xã Gia Tân, dùng số điện thoại 0876668171 gọi xe taxi hãng Rạng Đông thì được anh Hồ Văn N đón, chở đến khu vực thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Số tiền trộm cắp được trên, H đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 55 ngày 28/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 con lợn đất màu đỏ trị giá 19.500đồng; 01 chiếc khóa treo nhãn hiệu Việt Tiệp trị giá 18.800đồng.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với 01 con lợn đất, 01 khóa móc nhãn hiệu Việt Tiệp màu vàng đồng, chị D không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự. Chị D yêu cầu H bồi thường số tiền 5.000.000đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/9/2022, H đi taxi (không rõ hãng xe) từ khu vực ngã ba Hoàng Long, thành phố Hải Dương đến khu vực thuộc xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương thì xuống xe đi bộ xem có nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến trước cửa nhà ông Tăng Xuân N thấy không có người, H trèo qua tường vào trong sân, dùng thanh sắt dài 50cm mang theo từ trước cạy bung khóa, mở cửa đi vào phòng ngủ của ông N ở tầng 1 lục soát, thấy chiếc hòm tôn trên kệ tủ, H dùng thanh sắt cạy bung khóa hòm lấy được 01 dây chuyền vàng 24k, trọng lượng 05 chỉ, dạng mắt xích hình bông lúa; 02 chiếc hoa tai vàng 24k, trọng lượng 02 chỉ; 02 nhẫn vàng 24k, tròn trơn, trọng lượng 02 chỉ; 02 nhẫn vàng 24k tròn trơn, trọng lượng 01 chỉ/01 nhẫn. Sau đó, H đi lên tầng hai vào phòng ngủ của anh Tăng Xuân Việt là con trai ông N, mở cánh cửa tủ quần áo (không khóa) thấy có 01 chiếc túi xách, mở túi xách thấy bên trong có chìa khóa tủ. H lấy chìa khóa này mở khóa tủ còn lại thấy trong tủ có 01 túi xách. H lục soát túi xách này lấy được số tiền 10.000.000đồng và 10 chiếc nhẫn vàng tròn trơn 24k, trọng lượng 1 chỉ/1 nhẫn. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, H sử dụng số điện thoại 0876.668.171 của H gọi taxi hãng Rạng Đông và được lái xe Đoàn Văn O đến đón. H đi taxi đến khu vực nhà hàng 559, thành phố Hải Dương thì xuống xe và đi xe khách đến thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 19 giờ ngày 03/9/2022, H đến cửa hàng mua, bán vàng Đông Minh của chị Phạm Thị D bán số vàng trộm cắp được cho chị D được khoảng 115.000.000đồng. Số tiền trên, H đã chi tiêu cho bản thân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 54 ngày 28/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 dây chuyền bằng vàng 24K trọng lượng 05 chỉ trị giá 24.950.000đồng; 01 đôi hoa tai bằng vàng 24K trọng lượng 02 chỉ trị giá 9.980.000đồng; 02 nhẫn tròn trơn bằng vàng 24K, mỗi nhẫn trọng lượng 02 chỉ trị giá 19.960.000đồng; 02 nhẫn tròn trơn bằng vàng 24K trọng lượng 01 chỉ 9.980.000đồng; 10 nhẫn tròn trơn bằng vàng 24K loại 1 chỉ/nhẫn trị giá 49.900.000đồng; 01 khóa Việt Tiệp trị giá 11.200đồng; 01 khóa treo nhẫn hiệu Việt Đức trị giá 7.000đồng. Tổng giá trị 114.788.200đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 khóa móc Việt Tiệp màu đen và 01 khóa móc Việt Đức màu đen do trị giá nhỏ ông Tăng Xuân N không yêu cầu bồi thường. Đối với số vàng bị mất ông Tăng Xuân N yêu cầu H bồi thường 64.870.000đồng; anh Tăng Xuân V yêu cầu H bồi thường 59.900.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSTPHD ngày 16-01-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Vũ Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Vũ Minh H khai nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến hay kH nại về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của UBND thành phố Hải Dương, đã được nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố đối

với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và không có ý kiến gì.

Bị hại đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật và bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt như đã trình bày tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Minh H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Vũ Minh H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27-9-2022. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 586, 589 của Bộ luật Dân sự. Bị cáo Vũ Minh H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H, chị Đoàn Thị N số tiền 81.291.080đồng; chị Lưu Thị D số tiền 5.000.000đồng; ông Tăng Xuân N, bà Vũ Thị Th số tiền 64.870.000đồng; anh Tăng Xuân V, chị Phạm Thị Nh số tiền 59.900.000đồng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 ba lô bằng vải, màu nâu có chữ “Hoo Xiang Huang Zi”; 01 túi xách bằng vải màu ghi đen, kích thước 25x16cm; 01 đèn pin đeo đầu, màu xanh; 01 khóa móc nhãn hiệu Việt - Tiệp, màu vàng đồng, phần bao giữ móc chốt khóa bị vỡ, phần móc khóa bị cong vênh; 01 khóa móc nhãn hiệu Việt - Tiệp, màu đen, phần lẫy khóa bị gãy; 01 khóa móc nhãn hiệu Việt - Đức, màu đen, phần móc khóa bị cong vênh; quản lý sung quỹ nhà nước giá trị 01 máy cắt cầm tay màu xanh, nhãn hiệu DCA; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216, số IMEI 1:356975094553859, IMEI 2: 356975099553854 lắp 01 sim mạng Viettel, số seri là 09638. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Bị cáo Vũ Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và KH nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Bị hại chị Lưu Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình điều tra, bị hại chị Lưu Thị D đã có lời khai rõ ràng về tình tiết vụ án và đã có ý kiến về trách nhiệm dân sự. Việc vắng mặt của chị D không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị D theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Vũ Minh H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, biên bản nhận dạng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 27/8/2022 đến ngày 02/9/2022 tại huyện Gia Lộc và thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Vũ Minh H đã 03 lần thực hiện hành vi cạy cửa, phá khóa, phá kết sắt trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 209.310.000đồng. Cụ thể:

Chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H, chị Đoàn Thị N 01 thanh sắt thép xây dựng dài 50 cm trị giá 5.520đồng; 01 con dao rựa bằng sắt dài 39 cm trị giá 37.800đồng; 01 đôi găng tay bảo hộ lao động trị giá 1.600đồng; 01 dây chuyền vàng 24K trọng lượng 03 chỉ trị giá 15.000.000đồng; 01 lắc tròn trơn vàng 24K trọng lượng 02 chỉ trị giá 10.000.000đồng; 02 nhẫn tròn trơn vàng 24K trọng lượng 02 chỉ/01 nhẫn trị giá 20.000.000đồng; 04 nhẫn tròn trơn vàng 24K, mỗi nhẫn trọng lượng 01 chỉ trị giá 20.000.000đồng; 01 mũ cối cốt phíp trị giá 24.000đồng; 01 áo làm mát quạt nhãn hiệu Azuki trị giá 1.471.080đồng. Tổng trị giá các tài sản là 66.540.000đồng và 13.000.000đồng, tổng cộng: 79.540.000đồng.

Chiếm đoạt của chị Lưu Thị D số tiền 5.000.000đồng;

Chiếm đoạt của ông Tăng Xuân N, bà Vũ Thị Th 01 dây chuyền vàng 24K trọng lượng 05 chỉ trị giá 24.950.000đồng; 01 đôi hoa tai vàng 24K trọng lượng 02 chỉ trị giá 9.980.000 đồng; 02 nhẫn tròn trơn vàng 24K, mỗi nhẫn trọng lượng 02 chỉ trị giá 19.960.000đồng; 02 nhẫn tròn trơn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ 9.980.000đồng, tổng là 64.870.000đồng

Chiếm đoạt của anh Tăng Xuân V, chị Phạm Thị Nh số tiền 10.000.000đồng và 10 nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ/01 nhẫn trị giá 49.900.000đồng. Tổng 59.900.000đồng.

Bị cáo Vũ Minh H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại tổng giá trị là 209.310.000đồng là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền chi tiêu

cá nhân, không chịu lao động chân chính mà thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Vũ Minh H thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi đó của Vũ Minh H đủ yếu tố cấu thành về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo Vũ Minh H về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Minh H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, do đó cần phải xử lý nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Về nhân thân: Vũ Minh H là người có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vũ Minh H bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” và bị cáo thực hiện nhiều hành vi phạm tội, mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tự thú về hành vi phạm tội đã thực hiện của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Vũ Minh H chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H, chị Đoàn Thị N các tài sản trị giá là 79.540.000đồng; anh H đã nhận lại 01 thanh sắt 5.520đồng, 01 con dao 37.800đồng, 01 đôi găng tay màu đen 1.600đồng; đối với chiếc mũ còi 24.000đồng, anh H không yêu cầu bồi thường. Gia đình anh H yêu cầu H bồi thường trị giá 1,3 lượng vàng 24K là 65.000.000đồng; 01 áo làm mát quạt nhãn hiệu Azuki trị giá là 1.471.080đồng, bồi thường thiệt hại 01 két sắt trị giá 1.820.000đồng và 13.000.000đồng = 81.291.080đồng nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H, chị Đoàn Thị N số tiền 81.291.080đồng.

Bị cáo Vũ Minh H chiếm đoạt của chị Lưu Thị D số tiền 5.000.000đồng, làm thiệt hại 01 con lợn đất màu đỏ trị giá 19.500đồng; 01 chiếc khóa treo nhãn hiệu Việt Tiệp trị giá 18.800đồng, chị D không yêu cầu bồi thường. Chị D yêu cầu H bồi thường số tiền 5.000.000đồng nên buộc bị cáo H phải bồi thường cho chị D số tiền 5.000.000đồng.

Bị cáo Vũ Minh H chiếm đoạt của ông Tăng Xuân N, bà Vũ Thị Th các tài sản trị giá là 64.870.000đồng, làm thiệt hại 01 khóa Việt Tiệp trị giá 11.200đồng; 01 khóa treo nhãn hiệu Việt Đức trị giá 7.000đồng, ông N không yêu cầu bồi thường tài sản thiệt hại; ông Tăng Xuân N yêu cầu bị H bồi thường số tiền 64.870.000đồng nên buộc bị cáo phải bồi thường cho ông N, bà Th số tiền 64.870.000đồng.

Bị cáo Vũ Minh H chiếm đoạt của của anh Tăng Xuân V, chị Phạm Thị Nh trị giá tài sản 59.900.000đồng. Anh V, chị Nh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh V, chị Nh số tiền 59.900.000đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 ba lô bằng vải, màu nâu có chữ “Hoo Xiang Huang Zi”; 01 túi xách bằng vải màu ghi đen, kích thước 25x16cm; 01 đèn pin đeo đầu, màu xanh liên quan đến hành vi vi phạm, đã cũ cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 khóa móc nhãn hiệu Việt - Tiệp, màu vàng đồng, phần bao giữ móc chốt khóa bị vỡ, phần móc khóa bị cong vênh; 01 khóa móc nhãn hiệu Việt - Tiệp, màu đen, phần lẫy khóa bị gãy; 01 khóa móc nhãn hiệu Việt - Đức, màu đen, phần móc khóa bị cong vênh không sử dụng được, liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 máy cắt cầm tay màu xanh, nhãn hiệu DCA liên quan đến hành vi phạm tội cần quản lý sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216, số IMEI 1:356975094553859, IMEI 2: 356975099553854, lắp 01 sim mạng Viettel, số seri là 09638 là tài sản hợp pháp của bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo sử dụng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Vũ Minh H không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các nội dung khác: Quá trình điều tra, chị Lưu Thị D trình bày bị mất 01 sợi dây chuyền trị giá 10.000.000đồng tuy nhiên H không thừa nhận trộm cắp, tài liệu điều tra không đủ căn cứ để xác định tài sản bị mất theo lời khai của chị D nên không có căn cứ xem xét.

Đối với anh Nguyễn Văn C, anh Hồ Văn N, anh Đỗ Văn O không biết H thực hiện hành vi phạm tội; tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định chị Phạm Thị Đông mua số vàng do H phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Vũ Minh H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 586, 589, 357, 468 của Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt: Bị cáo Vũ Minh H 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27-9-2022.

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Vũ Minh H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn H, chị Đoàn Thị N số tiền 81.291.080đồng.

- Buộc bị cáo Vũ Minh H phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Lưu Thị D số tiền 5.000.000đồng.

- Buộc bị cáo Vũ Minh H phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Tăng Xuân N, bà Vũ Thị Th số tiền 64.870.000đồng.

- Buộc bị cáo Vũ Minh H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Tăng Xuân V, chị Phạm Thị Nh số tiền 59.900.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được bồi thường có đơn đề nghị thi hành án khoản tiền phải thi hành, nếu người phải thi hành án chậm trả khoản tiền phải trả thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 ba lô bằng vải, màu nâu có chữ “Hoo Xiang Huang Zi”; 01 túi xách bằng vải màu ghi đen, kích thước 25x16cm; 01 đèn pin đeo đầu, màu xanh; 01 khóa móc nhãn hiệu Việt - Tiệp, màu vàng đồng, phần bao giữ móc chốt khóa bị vỡ, phần móc khóa bị cong vênh; 01 khóa móc nhãn hiệu Việt - Tiệp, màu đen, phần lẫy khóa bị gãy; 01 khóa móc nhãn hiệu Việt - Đức, màu đen, phần móc khóa bị cong vênh

Quản lý sung quỹ nhà nước giá trị 01 máy cắt cầm tay màu xanh, nhãn hiệu DCA.

Trả lại cho bị cáo Vũ Minh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216, số IMEI 1:356975094553859, IMEI 2: 356975099553854, lắp 01 sim mạng Viettel, số se ri là 09638.

(Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương).

5. Về án phí: Bị cáo Vũ Minh H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.553.054đồng (làm tròn 10.553.000đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại (có mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại chị Lưu Thị D (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- CQHSNV - Công an tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT - Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS - Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu